

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NHÂN HỌC

TRẦN THỊ HỒNG YẾN. *Những biến đổi về xã hội và văn hoá ở những làng quê chuyển từ xã thành phường tại Hà Nội*

Chuyên ngành: Nhân học văn hoá

Mã số: 62.31.65.01

Từ giữa năm 1995 trở đi, trước những thay đổi to lớn về kinh tế, xã hội của Thủ đô nói chung và vùng nông thôn ven đô nói riêng, nhằm đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, để Hà Nội thật sự trở thành trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học của cả nước, xứng tầm Thủ đô của một nước văn minh, hiện đại, Chính phủ đã lần lượt ban hành các Nghị định về việc điều chỉnh địa giới hành chính của một số huyện ngoại thành để thành lập các quận và chuyển một số xã của các huyện này thành phường.

Đô thị hoá theo phương thức chuyển xã thành phường (hay đô thị hoá theo đường hành chính) đã và đang đặt ra nhiều vấn đề cần nghiên cứu để phục vụ cho sự phát triển bền vững của các vùng quê này nói riêng và cho đô thị Hà Nội nói chung. Với lý do đó, tác giả đã chọn đề tài "*Những biến đổi về xã hội và văn hoá ở những làng quê chuyển từ xã thành phường tại Hà Nội*" cho luận án của mình. Nội dung luận án gồm 4 chương.

Chương 1 và 2 (tr.5-83) *tổng quan tài liệu, đưa ra những cơ sở lý thuyết, phương pháp nghiên cứu* của đề tài và làm rõ quá trình phát triển Hà Nội và

những làng thuộc các xã được chuyển thành phường.

Từ thời kỳ Đổi mới đến nay, quá trình đô thị hoá ở Hà Nội diễn ra rất mạnh mẽ. Nhu cầu mở rộng vùng nội đô để có đất triển khai các dự án đầu tư nước ngoài, xây dựng các khu công nghiệp, các khu đô thị mới, các công trình giao thông, trụ sở làm việc... rất lớn và cấp bách. Đây là cơ sở của việc thu hồi một số lượng lớn đất nông nghiệp vùng ngoại thành, chuyển một số xã thành phường, lập các quận mới như Tây Hồ (1995), Cầu Giấy, Thanh Xuân (1996), Hoàng Mai, Long Biên (2003). Việc này đã có tác động lớn trên nhiều mặt, đặc biệt làm thay đổi kết cấu kinh tế, cơ sở hạ tầng của đô thị quanh khu vực nội thành cũ.

Quá trình đô thị hoá theo đường hành chính, với phương thức chuyển từ xã thành phường ở Hà Nội có đặc điểm nổi bật là: chuyển đổi nhanh chóng và tương đối đồng loạt mục đích sử dụng đất đai, chuyển đổi kết cấu kinh tế (trọng tâm là chuyển đổi nghề), từ đó dẫn đến những biến đổi sâu sắc về cơ cấu dân cư, cơ cấu tổ chức và quản lý hành chính, các quan hệ xã hội và phân tầng xã hội, kết cấu hạ tầng, văn hoá, lối sống...

Với tiêu chí chọn điểm nghiên cứu là những làng gốc, ở các quận khác nhau, có mức độ, tốc độ đô thị hoá và thời gian đô thị hoá thành phường khác nhau, thành phần cư dân khác nhau, tác giả đã chọn ba làng là *thôn Tây* (đô thị hoá năm 1996, thuộc xã Nhật Tân), *làng Trung Kính Thượng* (đô thị hoá năm

1997, thuộc xã Trung Hoà) và *làng Thanh Trì* (đô thị hoá năm 2004, thuộc xã Thanh Trì). Đặc thù của từng làng, tính ở cùng thời điểm được đô thị hoá là khác nhau đã tạo nên những điểm khác biệt trong quá trình biến đổi xã hội và văn hoá.

Chương 3 phân tích *những biến đổi về xã hội ở những làng thuộc các xã được chuyển thành phường* (tr.84-132), liên quan tới các vấn đề: cơ cấu nghề nghiệp, cơ cấu tổ chức, môi trường sống, các quan hệ xã hội truyền thống, hiện tượng phân tầng xã hội và tệ nạn xã hội.

Sau khi bị thu hồi đất, ngoài tiền đền bù, Nhà nước đều có các chính sách hỗ trợ người nông dân *chuyển đổi nghề nghiệp*, song trên thực tế, các chủ trương này được thực hiện rất hạn chế. Nguyên nhân sâu xa là do Nhà nước chưa có kế hoạch chuẩn bị chuyển đổi nghề chu đáo; doanh nghiệp không thực hiện cam kết; nông dân bị động, chưa có tác phong, tâm lý làm việc công nghiệp, đại đa số có trình độ học vấn thấp nên không tìm được việc làm mới. Tuy nhiên, trong số đó vẫn có một bộ phận người dân quyết giữ nghề truyền thống như trồng đào (ở Nhật Tân, tuy nhiên vị trí trồng được di chuyển ra bãi sông cho phù hợp), và một bộ phận nhanh chóng thích ứng với điều kiện mới, chuyển sang cho thuê nhà trọ (ở làng Trung Kính Thượng).

Những thay đổi về cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý địa phương, *về điều kiện và môi trường sống* cũng khá rõ nét. Sau khi chuyển từ xã thành phường, các thôn (làng) cũ từ một khối thống nhất giữa chính quyền và các đoàn thể chính trị xã hội, đã phân tách thành nhiều tổ dân phố, mỗi tổ là một hệ thống đầy đủ

các thiết chế, khiến bộ máy hành chính trở nên công kênh. Cùng với đó là sự thay đổi cả về địa giới và tên gọi. Sau nhiều năm đô thị hoá, ở tất cả các làng, dân cư vẫn không quen, không nhớ tên gọi đường, phố, ngõ, ngách... mà vẫn gọi theo tên cũ.

Cùng với những thay đổi về mặt hành chính là *những thay đổi về điều kiện và môi trường sống* theo cả hai hướng tích cực và tiêu cực. Đô thị hoá khiến vị thế của các làng được nâng lên, cơ cấu kinh tế tăng trưởng nhanh theo hướng công nghiệp, giá trị tài sản (đất ở, đất nông nghiệp) của người dân tăng đột biến. Tuy nhiên, bên cạnh những chuyển biến tích cực đó là hàng loạt những bất cập. Các làng dần mất đi không gian sống cùng những bản sắc văn hoá vốn có, môi trường sống trở nên ô nhiễm...

Sự gia tăng của dân nhập cư, sự thay đổi về phương thức mưu sinh, cơ cấu tổ chức hành chính, việc mất không gian văn hoá, giá đất tăng cao, sự du nhập của các lối sống từ bên ngoài... đã tác động mạnh mẽ, làm *thay đổi các quan hệ xã hội truyền thống* ở các xã chuyển thành phường, từ quan hệ gia đình, dòng họ đến quan hệ làng xã, quan hệ giữa người dân với chính quyền cơ sở và quan hệ giữa dân làng với dân nhập cư.

Đô thị hoá ở các địa phương này còn dẫn đến hiện tượng *phân tầng xã hội* ngày càng rõ rệt. Đại đa số người dân thuộc diện trung bình trong điều kiện mức sống được cải thiện hơn trước. Tuy nhiên, một bộ phận đã giàu lên nhanh chóng do lợi dụng sự lỏng lẻo và những kẽ hở trong chính sách đền bù và quản lý đất đai, có những mảnh lối làm ăn, biết cách trục lợi bằng nhiều phương

thức, hoặc một số ít nông dân giàu có lên là do có nhiều đất nông nghiệp được hưởng mức giá đền bù cao. *Các tệ nạn xã hội* như mại dâm, lô đề, nghiện hút... ngày càng có xu hướng gia tăng.

Cùng với những biến đổi về xã hội, trong chương 4 (tr.133-179), tác giả phân tích *những biến đổi về văn hoá ở những làng thuộc các xã chuyển thành phường*, trong đó có sự biến đổi của các di tích thờ cúng, những biến đổi trong quản lý di tích và tổ chức lễ hội, trong phong tục cưới xin, tang ma, trong lối sống, nếp sống, trong các loại hình thông tin, giải trí.

Những năm gần đây, các di tích tại các làng đô thị hoá được phục dựng lại, tu bổ, mở mang, tuy nhiên các di tích được xây lại, xây mới theo xu hướng ngày càng to cao, "hoành tráng", làm mất đi những giá trị cổ kính, không thể hiện được các giá trị lịch sử văn hoá. Nguyên nhân là do tư tưởng muốn khẳng định "đẳng cấp" của làng quê mình, do thiếu hiểu biết về giá trị lịch sử văn hoá của các di tích, và do cả ý đồ chủ quan, vụ lợi của một vài cá nhân. Bên cạnh đó, các xã, phường chưa có sự thống nhất trong cách quản lý di tích và tổ chức hội, mỗi nơi làm một kiểu.

Một trong những biến đổi đáng lưu ý là không gian sinh hoạt chính trị, văn hoá và các loại hình sinh hoạt văn hoá. Nhà văn hoá phường và nhà sinh hoạt cộng đồng dân cư rất thiếu, một số nơi xây dựng chậm trễ, vị trí không thuận tiện, ảnh hưởng lớn đến chất lượng sinh hoạt chính trị, văn hoá của cư dân địa phương. Đời sống văn hoá tinh thần và thể chất của người dân được nâng cao hơn, nhưng về cơ bản Nhà nước vẫn chưa đầu tư đúng mức nên làng vẫn là

làng, phố chẳng ra phố, nông dân cũng chẳng thể chuyển thành thị dân.

Trên cơ sở những phân tích ở trên, tác giả đưa ra *một số khuyến nghị* để việc đô thị hoá các thôn (làng) thực sự theo hướng tích cực, vừa đảm bảo diện mạo của Thủ đô, vừa đảm bảo được không gian văn hoá và đời sống của người dân. Trước hết, phải chuẩn bị trước khi chuyển xã thành phường, cả từ phía Nhà nước lẫn người dân, từ quy hoạch, điều tra thực trạng của các làng, lập kế hoạch chuyển đổi nghề nghiệp cho nông dân. Đặc biệt chú ý thực trạng của các làng để chính sách hỗ trợ sát với thực tế, tránh mâu thuẫn xã hội, phân hoá giàu nghèo, nhất là vấn đề bảo tồn văn hoá các cộng đồng bị thu hồi đất.

Một số giải pháp cụ thể là: lập quy hoạch tổng thể, chi tiết, ổn định, lâu dài đối với những làng thuộc các xã sẽ chuyển thành phường trong thời gian tới. Bên cạnh đó phải chuẩn bị nhân sự, tâm lý cho nông dân, thành lập các trung tâm đào tạo nghề nghiệp sát với thực tế, với nhu cầu các doanh nghiệp trên địa bàn. Tạo điều kiện để người dân tham gia vào quá trình đô thị hoá, chuyển đổi mục đích sử dụng đất hợp lý, thực hiện công bằng xã hội. Đổi mới các chính sách đền bù đất, chính sách quản lý các di tích văn hoá, lễ hội... Đặc biệt, trong thời gian tới, tác giả đề xuất, nên sử dụng mô hình Desakota (đô thị hoá tập trung, bao gồm các thị trấn và thị tứ nhỏ, có một vành đai nông nghiệp bao quanh và phát triển bền vững).

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp Học viện, họp tại Học viện Khoa học xã hội năm 2011.

PNĐ.
giới thiệu